

# CÂU CÁ MÙA THU

(*Thu điệu* – NGUYỄN KHUYẾN)

## I – BÀI TẬP

1. Tại sao có thể nói *Câu cá mùa thu* là một bài thất ngôn bát cú Đường luật điển hình ?
2. Nêu những đặc điểm nổi bật của cảnh thu được miêu tả trong bài thơ.
3. Bài thơ thể hiện tâm trạng gì của nhân vật trữ tình ? Tâm trạng ấy đã hoà hợp như thế nào với cảnh vật thiên nhiên mùa thu ?
4. Nêu các thủ pháp nghệ thuật đã được nhà thơ vận dụng và phân tích ý nghĩa thẩm mỹ của chúng.
5. Tại sao bài thơ nhấn mạnh vào thái độ thờ ơ của nhân vật trữ tình đối với việc câu cá, trong khi nhan đề của nó là *Câu cá mùa thu* ?
6. Bài tập nâng cao, sách giáo khoa, trang 52.
7. Chứng minh tài thơ Nôm của Nguyễn Khuyến được thể hiện qua bài thơ.

## II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. *Câu cá mùa thu* là một bài thất ngôn bát cú Đường luật điển hình. Có một sự hô ứng nhịp nhàng giữa nhan đề và các hình ảnh, hình tượng được xây dựng trong bài. Xét trên bề nổi, tất cả các chi tiết đều hướng tới việc làm rõ những nét đặc trưng của cảnh *câu cá mùa thu*, dù giá trị của bài thơ không bị giới hạn ở đó. Tiếng thứ hai ở câu mở đầu mang thanh bằng (*thu*), do vậy bài thơ thuộc *thể bằng*. Theo mô hình chuẩn về thanh điệu, chỉ có ba tiếng trong bài rơi vào biệt lệ *nhất tam ngũ bất luận* là *lá* ở câu 4, *lơ* ở câu 5 và *cá* ở câu 8. Các phương diện khác như *vân, luật, đối* được tuân thủ nghiêm chỉnh.

## 2. Những đặc điểm nổi bật của cảnh thu trong bài thơ

Trước hết, cảnh thu toát lên vẻ *đẹp hài hoà*. Tất cả các sự vật được nhắc tới đều xứng hợp với nhau : ao thu nhỏ – thuyền câu bé ; gió nhẹ – sóng *gợn tí* ; trời xanh – nước trong ; *khách vắng teo* – người ngồi câu trầm ngâm yên lặng ; đặc biệt các mảng màu xanh của nước, của tre trúc rất hoà điệu với màu xanh của bầu trời.

Thứ hai, cảnh thu *vừa trong vừa tĩnh*. *Trong* : ao nước trong tưởng có thể nhìn thấu đáy (*trong veo*) ; sóng biêng biếc phản chiếu màu cây, màu trời ; trời ít mây nên càng nổi bật màu *xanh ngắt* (xanh ở đây cũng có thể hiểu là trong). *Tĩnh* : mặt ao lặng, *lạnh lẽo* (cái *lạnh* thường đi sóng đôi với cái *lặng*) ; sóng hơi *gợn* (*gợn tí*) ; gió *khẽ* đưa lá vàng ; *khách vắng teo* ; tiếng cá đớp bóng nghe mơ hồ như có như không (cái *động* của tiếng cá đớp bóng càng làm nổi bật cái *tĩnh* chung của cảnh). Ở đây, cái *trong* gắn liền với cái *tĩnh*.

Thứ ba, cảnh thu rất *gần gũi, thân thuộc*. Đây là cảnh thu đặc trưng của làng quê Việt Nam, nhất là của đồng bằng Bắc Bộ, ở xứ đồng chiêm trũng. Các chi tiết miêu tả trong bài đều giàu tính hiện thực.

3. Tâm trạng của tác giả – nhân vật trữ tình được biểu lộ trong bài thơ là tâm trạng *u hoài*. Nỗi u hoài đã phủ lên cảnh vật một vẻ hắt hiu rất đặc biệt khiến mặt nước ao thu cũng trở nên *lạnh lẽo*. Với tâm trạng đó, nhà thơ nhạy cảm với những cái gì là *thanh*, là *vắng*, và càng nói về cái thanh, cái vắng, nỗi u hoài càng được bộc lộ một cách sâu sắc.

Bên cạnh nỗi u hoài là sự *suy tư*. Câu cá mà khi nghe tiếng cá *đớp động dưới chân bèo* lại giật mình, điều đó chứng tỏ nhà thơ đang đắm mình trong suy tư và dường như có lúc thoát li hiện tại. Rất có thể tác giả đang suy tư về sự đời, về hiện trạng đất nước, về sự bất lực của bản thân.

4. Trong bài thơ, tác giả rất chú ý xác lập mối quan hệ tương đồng, tương ứng giữa các chi tiết miêu tả : ao nhỏ – thuyền *bé tẻo teo* – sóng *gợn tí* ; nước xanh – trời xanh – trúc xanh,... Bên cạnh đó, khả năng biểu đạt ý nghĩa của hình thức tương phản cũng được khai thác, đặc biệt là sự tương phản giữa *tĩnh* và *động* : sóng *gợn tí* – lá *đưa vèo* ; cảnh vắng lặng – tiếng cá đớp bóng nổi lên,... Vẫn trong bài thơ là *tử vận* (tức là những vần khó "bắt", khó nối trong suốt cả bài, nhiều khi dẫn người làm thơ đến chỗ bí). Phải rất sành tiếng Nôm và có bản lĩnh nghệ thuật bậc thầy như Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến mới dám gieo vần *eo* như thế.

5. Nhìn bề ngoài, bài thơ nói về chuyện câu cá mùa thu. Nhưng xét bề sâu, nó không miêu tả một hành động câu cá đúng nghĩa. Trước hết, nhân vật trữ tình không hiện diện trong bài với tư cách là một người lao động. Hơn nữa, đối với các

nhà thơ xưa, chuyện câu cá nhiều khi được nói đến chỉ như một cái cố nghệ thuật để họ thể hiện các *cảm giác* về thiên nhiên và bộc lộ những *tâm sự sâu kín* của mình. Câu cá là hình thức bên ngoài của niềm khao khát hướng về sự thanh cao và nhu cầu tìm tới một không gian sống trong sạch. Qua nghịch lí này, ta hiểu ra phẩm chất *ý tại ngôn ngoại* của thơ.

6. *Câu cá mùa thu*, *Uống rượu mùa thu* và *Vịnh mùa thu* hợp thành một chùm thơ thu hết sức nổi tiếng của thi hào Nguyễn Khuyến. Giữa ba bài thơ có nhiều điểm chung về tứ, về cảnh sắc và tâm sự được miêu tả, biểu hiện. Tuy vậy, từng bài cũng có những nét độc đáo mà phải so sánh mới dễ nhận ra. Bài *Vịnh mùa thu* mang tính tổng hợp cao, làm rõ được những nét đặc trưng nhất của cảnh thu, tình thu và tạo được điểm nhấn ở cảm giác *thẹn*. Bài *Uống rượu mùa thu* như muốn tái hiện một cảnh thu được nhìn qua con mắt của người say (đĩ nhiên không hoàn toàn là say rượu – say ở đây là một thái độ hơn là một trạng thái thể chất). Bài *Câu cá mùa thu*, nói như Xuân Diệu, "diễn hình hơn cả cho mùa thu của làng cảnh Việt Nam (ở Bắc Bộ)" và gây nhiều ấn tượng "ở các điệu xanh". Nó cũng biểu hiện rõ nhất khát vọng sống thanh cao của nhà thơ.

7. Bài thơ gần như chỉ có toàn những tiếng Nôm. Từ vựng *eo* không hề gây khó dễ cho tác giả mà ngược lại, chỉ tạo cơ hội cho ông phô diễn vốn từ phong phú của mình và có được những sáng tạo bất ngờ (từ *vèo* là một ví dụ). Các từ láy *lạnh lẽo*, *tẻo teo*, *lơ lửng* được dùng rất có nghệ thuật, vừa diễn tả được trạng thái của sự vật vừa biểu hiện được những sắc thái tinh tế của tâm trạng. Nhìn chung, lời thơ, giọng thơ không một chút gò gẫm, khúc mắc mà hết sức tự nhiên, thanh thoát. Câu thơ "Cá đâu đớp động dưới chân bèo" thể hiện một cách diễn tả đặc biệt Việt Nam, tạo được không khí vừa mơ hồ, vừa cụ thể sống động (từ *đâu* mang tính phiếm chỉ nhưng ba tiếng *đâu*, *đớp*, *động* đi liền nhau lại gọi được âm thanh, do phụ âm đầu *đ* khi đọc được bật hơi mạnh).